

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu.

- Tên nhiệm vụ: Điều tra, khảo sát xác định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm, cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Nghệ An

- Tên gói thầu: Điều tra, khảo sát xác định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm, cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Nghệ An

- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An

- Nguồn vốn: Kinh phí thực hiện từ nguồn Ngân sách tỉnh, kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2025 và nguồn hợp pháp khác

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

- Lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ Điều tra, khảo sát xác định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm, cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Tạo tính cạnh tranh, công bằng cho tất cả các nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm muốn tham gia gói thầu nêu trên.

- Tiết kiệm một phần kinh phí ngân sách đầu tư của nhà nước.

II. Phạm vi công việc:

1. Mục đích

Điều tra, khảo sát xác định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm, cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Phạm vi

- Thực hiện trên diện tích có rừng thuộc đối tượng rừng phòng hộ và rừng sản xuất của 124 xã, phường của tỉnh Nghệ An.

- Rừng tự nhiên và rừng trồng trên tổng diện tích 831.534,3 ha (gồm 302.881,2 ha rừng phòng hộ; 528.653,1 ha rừng sản xuất).

3. Nội dung công việc cụ thể:

1. Công tác chuẩn bị

1.1. Nội dung

1.1.1. Thu thập tài liệu có liên quan

1.1.2. Tập huấn kỹ thuật cho lực lượng tham gia

Xây dựng tài liệu tập huấn và hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ.

1.1.3. Chuẩn bị dụng cụ kỹ thuật, văn phòng phẩm

1.1.4. Thiết kế kỹ thuật

1.1.5. Lập kế hoạch thực hiện: Về nhân sự, nội dung công việc, kinh phí, thời gian thực hiện.

Đơn vị tư vấn dự thảo kế hoạch triển khai, tham vấn các bên liên quan;

1.2. Phương pháp

- Kế thừa số liệu và kết quả điều tra nghiên cứu từ các công trình đã có trên địa bàn tỉnh còn giá trị khai thác sử dụng;

- Thu thập tại cơ quan Kiểm lâm, Phòng, ban chức năng cấp xã và các đơn vị liên quan, kết hợp với phỏng vấn cán bộ phụ trách lâm nghiệp, thống kê tại các địa bàn;

- Phỏng vấn các cán bộ kỹ thuật, kiểm lâm địa bàn, cán bộ tuần tra rừng, cán bộ xã, người dân ở địa phương.

- Sử dụng phương pháp chuyên gia để thiết kế, phân bổ số lượng ODD, phân tích, đánh giá và tổng hợp số liệu;

- Nghiên cứu, phân tích, tổng hợp thông tin về số lượng loài cây trồng rừng chủ yếu;

- Nghiên cứu xây dựng tiêu chí cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ; cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng sản xuất; cây đa mục đích trên địa bàn tỉnh;

- Thiết kế tuyến điều tra: trên cơ sở đã nghiên cứu kỹ lưỡng bản đồ địa hình, bản đồ tài nguyên rừng... tiến hành khảo sát và bố trí các tuyến điều tra sao cho đi qua nhiều tiểu khu, kiểu rừng, trạng thái rừng, sinh cảnh, các tiểu vùng khí hậu và các đai độ cao khác nhau;

- Thiết kế hệ thống ODD:

+ Đối với rừng trồng: sử dụng ô tiêu chuẩn bố trí điển hình theo từng trạng thái rừng (loài cây, cấp tuổi), diện tích 500 m²; tỷ lệ diện tích rút mẫu điều tra 0,01%;

+ Đối với rừng tự nhiên:

++ Sử dụng ô tiêu chuẩn bố trí ngẫu nhiên diện tích 1.000 m²;

2. Công tác ngoại nghiệp

Căn cứ theo các chỉ tiêu quy định tại Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm; Quyết định số 145/QĐ-KL-CĐS ngày 18/6/2024 của Cục Kiểm lâm về việc Ban hành Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật điều tra rừng; Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về các biện pháp lâm sinh; Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN liên quan đến giải pháp, biện pháp lâm sinh đối với Rừng tự nhiên. Quá trình điều tra, khảo sát, chụp ảnh các loài cây làm tài liệu.

2.1. Điều tra, khảo sát xác định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm

- Lựa chọn một số diện tích rừng trồng cây nhập nội (*cây sinh trưởng nhanh*), cây bản địa (*cây sinh trưởng chậm*) để thiết lập ô tiêu chuẩn và thu thập số liệu;

- Khảo sát xác định hiện trường khu vực dự kiến thực hiện điều tra, đánh giá tăng trưởng rừng;

- Điều tra trên ô tiêu chuẩn rừng trồng:

- + Chọn và lập ô tiêu chuẩn rừng trồng ô 500 m² (kích thước 25 m x 20m);

- + Điều tra tài nguyên rừng trên các OTC rừng trồng;

- + Khối lượng: 125 OTC (*điều tra dung lượng khoảng 80% yêu cầu thực tế, số lượng OTC còn lại kế thừa từ hoạt động điều tra trên địa bàn trong những năm gần đây*).

2.1.2. Phương pháp

a. Chọn và lập ô tiêu chuẩn

- Sử dụng phương pháp rút mẫu điển hình;

- Dựa vào số liệu tính toán diện tích và phân bố của các lô trạng thái rừng cần lập điển hình trong tỉnh, tính số ô đo đếm cần thiết cho toàn trạng thái, sau đó phân bổ số ô đo đếm cho các lô trạng thái rừng.

- Dùng bản đồ nền hiện trạng rừng kết hợp với máy định vị GPS ra thực địa để tiếp cận lô trạng thái cần điều tra.

- Tại lô trạng thái rừng cần điều tra, người điều tra viên phải đi quan sát để nắm bắt được tình hình chung về các nhân tố điều tra như trữ lượng, mật độ, chất lượng rừng... của lô, trên cơ sở đó sẽ chọn vị trí đặt ô sao cho tại đó các nhân tố điều tra theo qui định đại diện cho trạng thái rừng đó.

- Dùng máy định vị GPS để xác định tọa độ ô đo đếm và ghi vào phiếu điều tra theo qui định.

b. Thiết lập ô tiêu chuẩn

Từ vị trí các điểm tọa độ (gọi là tâm ô đo đếm) được xác định ở trên, dùng các công cụ định hướng (địa bàn cầm tay, Suunto...) kết hợp với thước dây, cọc tiêu để xác định ranh giới ô hình chữ nhật diện tích 500 m²; chiều dài ô theo hướng Tây - Đông và chiều rộng ô theo hướng Nam - Bắc. Nếu ở trên địa hình dốc quá 10 độ thì chiều dài ô theo hướng đường đồng mức, chiều rộng ô theo hướng vuông góc với đường đồng mức. Các cạnh ô đo đếm không nằm song song với đường đồng mức phải được cải bằng.

Trường hợp vị trí ô đo đếm nằm vào nơi địa hình dốc, phức tạp thì được phép dịch chuyển các cạnh ô đo đếm theo hướng sao cho thuận lợi nhất trong quá trình thu thập số liệu.

c. Thu thập số liệu trong ô đo đếm

- **Thu thập các thông tin chung**

- + Số hiệu ô đo đếm được đánh số bằng chữ số Ả rập theo thứ tự từ 1 đến hết.

- + Các thông tin tỉnh, xã, tiểu khu, khoảnh được xác định trên bản đồ hiện trạng.
- + Thu thập các thông tin chung về lô rừng: Loài cây, năm trồng.
- + Độ dốc, hướng dốc được xác định bằng địa bàn, hoặc bằng các phần mềm hỗ trợ trên điện thoại thông minh (smart phone).
- + Độ cao tuyệt đối được xác định bằng GPS hoặc bằng các phần mềm hỗ trợ trên điện thoại thông minh.
- + Độ tàn che được xác định dựa vào một trong 2 phương pháp: Phương pháp cho điểm và phương pháp xác định độ tàn che bằng ảnh chụp.

- Xác định tên loài cây, năm trồng, cấp tuổi:

- + Xác định tên loài cho tất cả những cây có đo đường kính tại vị trí 1,3m, ghi tên loài vào Phiếu đo đếm rừng gỗ.
- + Xác định năm trồng, cấp tuổi để xác định mức tăng trưởng đường kính bình quân mỗi năm và năng suất bình quân trong một ha mỗi năm làm cơ sở xác định tiêu chí cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm.

- Đo đường kính:

- + Đo đường kính của tất cả những cây gỗ có đường kính ≥ 6 cm tại vị trí 1,3m; ghi số hiệu cây đo đếm bằng sơn đỏ hoặc bút phốt không xoá trên thân cây.
- + Đơn vị đo là cm, lấy tròn 0,1 cm.
- + Công cụ đo đường kính: Thước dây.
- + Quy định đo đếm những cây gỗ nằm trên đường ranh giới ô: Chỉ đo đếm những cây nằm trên đường ranh giới ô ở phía Bắc và ranh giới ô ở phía Đông của ô đo.

- Đo chiều cao cây:

- + Chọn 05 cây có đường kính ở vị trí 1,3m ($D_{1,3}$) tương đương với đường kính trung bình và sinh trưởng bình thường trong mỗi ô đo đếm để đo chiều cao vút ngọn.
- + Đơn vị đo chiều cao là mét (m), lấy tròn đến 0,5 m.
- + Công cụ đo chiều cao: Thước đo cao Blume leis, Suunto, Vertex, sào đo cao.

- Xác định phẩm chất cây

Tất cả những cây gỗ đã đo đường kính đều được xác định phẩm chất cây theo 03 cấp phẩm chất: a,b,c.

- + Cây phẩm chất a: Cây gỗ khỏe mạnh, thân thẳng, đều, tán cân đối, không sâu bệnh hoặc rỗng ruột.
- + Cây phẩm chất b: Cây có một số đặc điểm như thân hơi cong, tán lệch, có thể có u bướu hoặc một số khuyết tật nhỏ nhưng vẫn có khả năng sinh trưởng và phát triển đạt đến độ trưởng thành; hoặc cây đã trưởng thành, có một số khuyết tật nhỏ nhưng không ảnh hưởng nhiều đến khả năng sinh trưởng hoặc lợi dụng gỗ.
- + Cây phẩm chất c: Cây gỗ đã trưởng thành, bị khuyết tật nặng (sâu bệnh, cong queo, rỗng ruột, cụt ngọn...) hầu như không có khả năng lợi dụng gỗ; hoặc

những cây chưa trưởng thành nhưng có nhiều khiếm khuyết (cây cong queo, sâu bệnh, rỗng ruột, cụt ngọn hoặc sinh trưởng không bình thường), khó có khả năng tiếp tục sinh trưởng và phát triển đạt đến độ trưởng thành.

2.2. Điều tra, khảo sát xác định danh mục loài cây mục đích, cây phi mục đích

2.2.1. Nội dung

- Điều tra khảo sát xác định thành phần thực vật trên tuyến điều tra: $124 \text{ tuyến} \times 1 \text{ km/xã} \times 124 \text{ xã có rừng} = 124 \text{ km}$;

- Điều tra trên ô tiêu chuẩn rừng tự nhiên:

+ Chọn và lập ô tiêu chuẩn ô 1000 m^2 (kích thước $30 \text{ m} \times 33.3 \text{ m}$);

+ Trong mỗi ô tiêu chuẩn lập 04 ô phụ (ô dạng bản) có diện tích 25 m^2 ($5 \text{ m} \times 5 \text{ m}$), tất cả những cây gỗ có đường kính $< 6 \text{ cm}$ đều được xác định tên loài cây tái sinh và phân theo 03 cấp chiều cao: $\leq 1,0 \text{ m}$, từ $1,1 \text{ m} - 3 \text{ m}$ và $> 3 \text{ m}$; Phân theo nguồn gốc (Hạt, chồi) và phân theo cấp phẩm chất (Khỏe, Trung bình và yếu).

+ Điều tra tài nguyên rừng trên các OTC, ô dạng bản rừng tự nhiên;

+ Khối lượng: 79 OTC (*số lượng OTC lấy 10% tổng số Ô, số lượng còn lại kế thừa từ hệ thống Ô định vị sinh thái, chum ô Thuộc Dự án điều tra, đánh giá và giám sát tài nguyên rừng quốc gia giai đoạn 2022-2025, do Viện Điều tra, Quy hoạch rừng thiết lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An; kết quả điều tra các chương trình dự án trước đây đã thực hiện,...*).

- *Tiêu chí đánh giá cây mục đích đối với rừng phòng hộ*: Gồm các loài cây gỗ lớn lâu năm, có đặc tính thân dẻo dai, khỏe, có bộ rễ phát triển, rễ sâu, bám chắc, chịu được các điều kiện khắc nghiệt (khô hạn, gió bão), các loài cây bản địa phù hợp với điều kiện tự nhiên từng địa phương. Rừng được sử dụng để tăng cường khả năng điều tiết nguồn nước cho các dòng chảy, hồ chứa nước; hạn chế lũ lụt, giảm xói mòn, bảo vệ đất, hạn chế bồi lấp các lòng hồ và khu vực hạ du.

- *Tiêu chí đánh giá cây mục đích đối với rừng sản xuất*: Cây gỗ đáp ứng yêu cầu kinh doanh đối với rừng sản xuất. Rừng được sử dụng chủ yếu để cung cấp lâm sản; sản xuất, kinh doanh.

2.2.2. Phương pháp

2.2.2.1. Điều tra khảo sát xác định thành phần thực vật trên tuyến điều tra

- Mở tuyến điều tra: Sử dụng bản đồ, địa bàn cầm tay và máy định vị GPS tiến hành xác định điểm xuất phát tuyến, xác định góc phương vị theo số liệu đã thiết kế. Phát đường tuyến, phóng tiêu xác định hướng tuyến theo đúng góc phương vị đã thiết kế, đo xác định cự ly chiều dài tuyến, ghi số liệu vào biểu.

- Điều tra thành phần thực vật trên tuyến: Lựa chọn một số người dân địa phương am hiểu về địa hình đặc điểm phân bố thực vật tham gia điều tra hiện trường. Đi dọc theo tuyến, quan sát và phát hiện các loài cây. Trong quá trình điều tra trên tuyến chính (sơ cấp) phải tiến hành điều tra thêm trên tuyến phụ (thứ cấp)

với chiều dài 100 m, chiều rộng 20 - 30 m để phát hiện các loại cây chưa bắt gặp trên tuyến chính.

(Với những loài chưa xác định được tên tại thực địa thì chụp ảnh, lấy mẫu tiêu bản để các chuyên gia cây thực vật xác định sau).

2.2.2.2. Điều tra trên ô tiêu chuẩn

a. Chọn và lập ô tiêu chuẩn

- Sử dụng phương pháp bố trí ngẫu nhiên
- Như đã nêu ở trên, trước khi triển khai công tác ngoại nghiệp, tọa độ vị trí các ô đo đếm đã được thiết kế trên bản đồ hiện trạng rừng. Từ tọa độ trên bản đồ này, vị trí đặt ô đo đếm sẽ được xác định trên thực địa bằng sử dụng bản đồ nền và máy định vị GPS. Các ô đo đếm đã được nhập tọa độ vào máy định vị GPS sau đó sử dụng chức năng “GoTo” để tiếp cận tâm ô đo đếm.

Trường hợp không thể tiếp cận được ô đo đếm bằng máy GPS, điều tra viên tìm một chỗ trống ở gần tâm ô, nơi máy GPS có thể nhận được tọa độ với độ chính xác tương đối. Từ điểm qui chiếu này, người điều tra viên tính toán khoảng cách và hướng đến tâm ô đo đếm, sau đó dùng địa bàn và thước dây để tiếp cận tâm ô.

Trường hợp vị trí ô đo đếm ở thực địa nằm vào nơi có chướng ngại vật, các dòng sông, suối, hồ, đường giao thông... thì được phép dịch chuyển tâm ô đo đếm đến vị trí thuận lợi hơn, nhưng bán kính không được vượt quá 50 m tính từ tâm ô theo thiết kế. Đồng thời ghi tọa độ tâm ô đo đếm mới dịch chuyển vào phiếu đo đếm rừng gỗ.

b. Thiết lập ô tiêu chuẩn

Tương tự như phần thiết lập ô tiêu chuẩn rừng trồng được nêu tại mục 2.1.2 Phương pháp phần Điều tra, khảo sát xác định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm.

c. Thu thập số liệu trong ô đo đếm

- **Thu thập các thông tin chung:**

- + Số hiệu ô đo đếm được đánh số bằng chữ số Ả rập theo thứ tự từ 1 đến hết.
- + Các thông tin tỉnh, huyện, xã, tiểu khu, khoảnh được xác định trên bản đồ hiện trạng.

- + Thông tin về kiểu rừng chính, kiểu rừng phụ, trạng thái ô tiêu chuẩn, trạng thái lô được xác định trên bản đồ hiện trạng kết hợp với phương pháp chuyên gia ngoài hiện trường. Các trạng thái rừng được quy định tại phụ lục Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- + Độ dốc, hướng dốc được xác định bằng địa bàn, hoặc bằng các phần mềm hỗ trợ trên điện thoại thông minh (smart phone).

- + Độ cao tuyệt đối được xác định bằng GPS hoặc bằng các phần mềm hỗ trợ trên điện thoại thông minh.

- + Độ tàn che được xác định dựa vào một trong 2 phương pháp: Phương pháp cho điểm và phương pháp xác định độ tàn che bằng ảnh chụp.

- **Xác định tên loài cây:**

Xác định tên loài cho tất cả những cây có đo đường kính tại vị trí 1,3m, ghi tên loài vào Phiếu đo đếm rừng gỗ.

(Với những loài chưa xác định được tên tại thực địa thì chụp ảnh, lấy mẫu tiêu bản để các chuyên gia cây thực vật xác định sau).

- Đo đường kính tại vị trí 1,3 m và chiều cao cây:

Tương tự như phần đo đường kính được nêu tại mục 2.1.2 Phương pháp phân Điều tra, khảo sát xác định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm.

- Xác định phẩm chất cây:

Tương tự như phần xác định phẩm chất cây được nêu tại mục 2.1.2 Phương pháp phân Điều tra, khảo sát xác định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm

- Đo đếm cây gỗ tái sinh:

Trong ô phụ có diện tích 25 m², tất cả những cây gỗ có đường kính < 6 cm đều được xác định tên loài cây tái sinh và phân theo 03 cấp chiều cao: ≤ 1,0 m, từ 1,1 m – 3 m và > 3 m; Phân theo nguồn gốc (Hạt, chồi) và phân theo cấp phẩm chất (khỏe, trung bình và yếu).

3. Công tác nội nghiệp

3.1. Nội dung

- Nhập số liệu, tính toán tăng trưởng rừng theo đường kính và trữ lượng.
- Tính toán, tổng hợp các chỉ tiêu bình quân cây gỗ.
- Tính toán, tổng hợp các chỉ tiêu cây tái sinh.
- Xây dựng tiêu chí đánh giá.
- Xây dựng dự thảo báo cáo thuyết minh, lập danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm, cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
- Tổ chức Hội thảo tham vấn các bên liên quan về kết quả điều tra loài cây sinh trưởng nhanh, sinh trưởng chậm; cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất.

3.2. Phương pháp

- Sử dụng các phương pháp thống kê toán học trong lâm nghiệp thông qua các phần mềm Excel, phương pháp so sánh trên máy tính để xử lý các số liệu các chỉ tiêu sinh trưởng, tăng trưởng rừng trồng.
- Sử dụng các phần mềm chuyên dụng để số hoá và biên tập bản đồ trên máy tính, tính toán diện tích lô rừng.
- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá: Mỗi nhóm tiêu chí sẽ được thiết kế thành các mức độ và chỉ tiêu đánh giá cho điểm cụ thể, mỗi chỉ tiêu cụ thể được chia thành các mức độ khác nhau tương ứng với thang điểm đánh giá khác nhau tùy theo ý nghĩa và vai trò của từng chỉ tiêu có ảnh hưởng đến khả năng phòng hộ và sản xuất của từng loài theo nguyên tắc chung là tiêu chí có ảnh hưởng lớn hơn sẽ có số điểm cao hơn. Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từ loài có tổng điểm cao

nhất đến loài có tổng điểm thấp nhất để lập danh mục loài cây mục đích và phi mục đích cho rừng tự nhiên phòng hộ và sản xuất ở tỉnh Lạng Sơn.

+ Tiêu chí đánh giá cây sinh trưởng nhanh, sinh trưởng chậm: Thực hiện theo điểm 2 và 3, Điều 1, Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh.

+ Tiêu chí đánh giá cây mục đích, cây phi mục đích:

++ *Tiêu chí đánh giá cây mục đích đối với rừng phòng hộ*: Gồm các loài cây gỗ lớn lâu năm, có đặc tính thân dẻo dai, khỏe, có bộ rễ phát triển, rễ sâu, bám chắc, chịu được các điều kiện khắc nghiệt (khô hạn, gió bão), các loài cây bản địa phù hợp với điều kiện tự nhiên từng địa phương. Rừng được sử dụng để tăng cường khả năng điều tiết nguồn nước cho các dòng chảy, hồ chứa nước; hạn chế lũ lụt, giảm xói mòn, bảo vệ đất, hạn chế bồi lấp các lòng hồ và khu vực hạ du;...

++ *Tiêu chí đánh giá cây mục đích đối với rừng sản xuất*: Cây gỗ đáp ứng yêu cầu kinh doanh đối với rừng sản xuất. Rừng được sử dụng chủ yếu để cung cấp lâm sản; sản xuất, kinh doanh;...

++ Những cây có giá trị bảo tồn cao thuộc các cấp độ: *Rất nguy cấp (CR)*, *nguy cấp (EN)*, *sẽ nguy cấp (VU)* được xếp vào nhóm cây mục đích.

- Tổ chức hội thảo tham vấn các ngành, các địa phương, các chủ rừng các bên có liên quan về loài cây sinh trưởng nhanh, sinh trưởng chậm; cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

4. Công tác kiểm soát chất lượng

Công tác kiểm tra nghiệm thu được tiến hành thường xuyên trong quá trình thi công cũng như khi kết thúc công việc, cụ thể như sau:

- Công tác ngoại nghiệp: Trong khi tiến hành điều tra, đo đếm ở ngoài thực địa có cán bộ kiểm tra ngoại nghiệp đi kiểm tra, theo dõi và chỉ đạo để thực hiện theo đúng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quy phạm. Tiến hành kiểm tra, đối soát tài liệu tại thực địa.

- Công tác nội nghiệp: Công tác kiểm tra nội nghiệp do các cán bộ kiểm tra rà soát lại tất cả các số liệu đo đếm trước khi tính toán. Sau khi tính toán xong được in ra giấy để kiểm tra, đối soát, chỉnh sửa lại những chỗ chưa phù hợp giữa thực địa với thành quả. Những vùng có ảnh hưởng của sai số vị trí điểm, tiến hành đo lại một số điểm lấy số liệu kiểm tra và đánh giá kết quả đo đạc. Các bước kiểm tra 100% công tác nội nghiệp được tiến hành độc lập, riêng rẽ giữa các cấp.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Báo cáo thuyết minh kết quả Điều tra, khảo sát, đánh giá lập danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm, cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Nghệ An: 8 bộ;

2. Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Nghệ An quy định Danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm, cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Nghệ An, đủ điều kiện trình UBND tỉnh ban hành.

- Danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Danh mục cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ, rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3. USB lưu trữ toàn bộ dữ liệu và thông tin liên quan đến nhiệm vụ: 02 cái

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Quy định chi tiết tại Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT của E-HSMT này.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của bên mời thầu và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình:

Cung cấp đầy đủ các tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ.

Hỗ trợ, hướng dẫn trong công tác thực hiện của nhà thầu tại hiện trường.

Phối hợp, hỗ trợ nhà thầu trong công tác liên hệ, làm việc với các cơ quan có chức năng liên quan.